

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÒA HÌNH SỰ
TP. HỒ CHÍ MINH

Số : 854/VP-PT

Stamp: D. 20, 4/01, 23/1, IBA

TRÁCH LỰC ÁN HÌNH

Án sơ chung thẩm số 01/SET ngày 28-11-1988 của
Tòa hình sự Tòa án nhân dân tối cao xử vụ Kim My và đ/b
can tội "Phản bội tổ quốc và hoạt động Phi".

Các bị cáo của vụ án :

- 1) Kim My sinh ngày 7-1-1963 tại Trại Kôn Bảy Mũi
tỉnh An Giang bị bắt ngày 26-3-1987 (vắng mặt tại phiên tòa
vì bị bệnh và yêu cầu xử vắng mặt).
- 2) Bình người Hùng (tức Bạch Sơn) sinh ngày 7-2-
1960 tại Sài Gòn bị bắt ngày 10-3-1987 có mặt.
- 3) Nguyễn Phong sinh ngày 5-12-1964 tại Sài Gòn bị
bắt ngày 15-3-1987 có mặt.
- 4) Phạm Ngọc Minh (tức Cảnh) sinh năm 1966 tại
Kạch Giá Kiên Giang bị bắt ngày 28-3-1987 có mặt.
- 5) Ngô Văn Sang (Nguyễn Văn Sang) sinh năm 1961
tại Bành Lăng Bình An huyện Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang bị bắt
ngày 12-8-1987 có mặt.
- 6) Phùng Văn Mão sinh năm 1945 tại huyện Hòn Đất
tỉnh Kiên Giang bị bắt ngày 15-8-1987 có mặt.
- 7) Cao Hoàng Hùng (tức Trương Hùng Dũng) sinh ngày
12-4-1960 tại tỉnh Kiên Giang bị bắt ngày 26-8-1987 có mặt.
- 8) Lê Thanh Điện sinh ngày 10-3-1965 tại huyện Giã
Rai tỉnh Minh Hải bị bắt ngày 6-8-1987 có mặt.
- 9) Trần Văn Tâm sinh năm 1961 tại huyện Thốt Nốt
tỉnh Hậu Giang bị bắt ngày 21-8-1987. Có mặt.
- 10) Nguyễn Văn út sinh ngày 4-10-1960 tại TP. Cần
Thơ tỉnh Hậu Giang bị bắt ngày 22-8-1987 có mặt.

Handwritten signature

11) Lê hoà Thuận sinh ngày 18-5-1962 tại Sài Gòn bị bắt ngày 24-3-1987 có mặt.

12) Lý văn Nghi sinh 1955 tại Campuchia bị bắt ngày 12-9-1986 có mặt.

ÁN LÃ TUYÊN :

Tuyên bố : các bị cáo Kim Hy, Bình nguyên Hùng (tức Bạch Văn), Nguyễn Phong, Phạm ngọc Minh (tức Cảnh), Ngô văn Sang (tức Nguyễn văn Sang), Phùng văn Mão, Cao hoàng Hùng (tức Trương hùng Hùng), Lê thanh Diệu, Trần văn Tấn, Nguyễn văn út, Lê hoà Thuận và Lý văn Nghi đều phạm hai tội phản bội tổ quốc và hoạt động phi.

Áp dụng khoản 1 điều 72 ; khoản 1 điều 77 và các khoản 1,2 và 3 điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt :

1) Kim Hy năm (5) năm tù về tội phản bội tổ quốc, ba (3) năm tù về tội hoạt động phi. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là tám (8) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày 26-3-1987.

Áp dụng khoản 2 điều 72 khoản 2 điều 77 và các khoản 1,2 và 3 điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt :

2) Bình nguyên Hùng sáu (6) năm tù về tội phản bội tổ quốc, ba (3) năm tù về tội hoạt động phi. Tổng hợp hình phạt, bị cáo Hùng phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là chín (9) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày 30-3-1987.

3) Phùng văn Mão năm (5) năm tù về tội phản bội tổ quốc bốn (4) năm tù về tội hoạt động phi. Tổng hợp hình phạt, bị cáo Mão phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là chín (9) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày 15-3-1987.

4) Phạm ngọc Minh sáu (6) năm tù về tội phản bội tổ quốc ba (3) năm tù về tội hoạt động phi. Tổng hợp hình phạt, bị cáo Minh phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là chín (9) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày 28-3-1987.

5) Lê hoà Thuận năm (5) năm tù về tội phản bội tổ quốc, ba (3) năm tù về tội hoạt động phi. Tổng hợp hình phạt bị cáo Thuận phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là tám (8) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày 24-3-1987.

6) Cao Hồng Sáng năm (5) năm tù về tội phản bội tổ quốc. Hai (2) năm tù về tội hoạt động phi. Tổng hợp hình phạt, bị cáo Sáng phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là bảy (7) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày 16-8-1937.

7) Ngô Văn Sang năm (5) năm tù về tội phản bội tổ quốc. Hai (2) năm tù về tội hoạt động phi. Tổng hợp hình phạt, bị cáo Sang phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là bảy (7) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày 12-8-1937.

8) Lý Văn Nghi bốn (4) năm tù về tội phản bội tổ quốc. Hai (2) năm tù về tội hoạt động phi. Tổng hợp hình phạt, bị cáo Nghi phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là sáu (6) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày 12-9-1936.

9) Nguyễn Phong Bốn (4) năm tù về tội phản bội tổ quốc. Hai (2) năm tù về tội hoạt động phi. Tổng hợp hình phạt bị cáo Phong phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là sáu (6) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày 3-8-37.

10) Nguyễn Văn Út bốn (4) năm tù về tội phản bội tổ quốc, một (1) năm tù về tội hoạt động phi. Tổng hợp hình phạt bị cáo Út phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là năm (5) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày 22-8-1937.

11) Trần Văn Tâm bốn (4) năm tù về tội phản bội tổ quốc, một (1) năm tù về tội hoạt động phi. Tổng hợp hình phạt, bị cáo Tâm phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là năm (5) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày 21-8-1937.

12) Lê Thanh Miêu ba (3) năm tù về tội phản bội tổ quốc, một (1) năm tù về tội hoạt động phi. Tổng hợp hình phạt, bị cáo Miêu phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là bốn (4) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày 8-8-1937.

Căn cứ điều 100, điều 10 và điều 31 Bộ luật hình sự.

- Phát quân chế đồng thời tước một số quyền công dân như : quyền bầu cử đại biểu các cơ quan quyền lực Nhà nước; quyền làm việc trong các cơ quan Nhà nước và quyền phục vụ trong lực lượng vũ trang nhân dân ; quyền đảm nhiệm cương vị phụ trách trong các tổ chức xã hội đối với các bị cáo sau đây, kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù, với thời hạn cụ thể như sau :

Thời hạn bốn (4) năm đối với các bị cáo : Lưu Kỳ, Đinh nguyên Hùng, Phạm Văn Hùng, Phạm Ngọc Minh, Lê Hoà Thuận, Cao Hoàng Dũng, Ngô Văn Sang.

Thời hạn ba (3) năm đối với các bị cáo : Nguyễn Phong, Lý Văn Nghi, Nguyễn Văn út, Trần Văn Tâm.

Thời hạn hai (2) năm đối với bị cáo : Lê Thanh Miêu.

Mỗi bị cáo đều phải chịu án phí hình sự ba ngàn (3.000) đồng.

Bản án này là sơ thẩm đồng thời chung thẩm, có hiệu lực pháp luật thi hành ngay ./-

Hội thẩm nhân dân
(Đã ký)
Viễn Phương

Chủ tọa
(Đã ký)

Võ Thị Thuý

Trần Xuân Sĩ

Nơi nhận

- TANDTC Hà Nội
- VKSCTC "
- Bộ nội vụ
- Trại giam PC25
- Bị cáo (12)
- Lưu (4).-

Sao y bản chính :

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15/12/1988
T. Tòa hình sự TAND Tối cao
Thẩm Phán,



(Handwritten signature)